TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do –Hạnh phúc**

Bản án số: 281/2023/HSST
Ngày: 20/9/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đoàn Văn Thống

2. Bà Phạm Thị Tuyết Nhung

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Lệ Thủy - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 20/9/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 276/2023/HSST ngày 25/8/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 287/2023/QĐXXST-HS, ngày 07 tháng 9 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đặng Văn S** (T ma), sinh năm: 1994, tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi đăng ký HKTT và nơi ở hiện nay: 39/10/6 đường Đ, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Đặng Văn P, sinh năm: 1962; Con bà Trần Thị Kim X, sinh năm: 1964; Địa chỉ: Số 39/10/6 đường Đ, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 30/9/2011, bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, xử phạt 04 năm 06 tháng tù, về tội: Cướp tài sản, tại Bản án số: 277/2011/HSST. Ngày 23/01/2015 chấp hành xong hình phạt tù về địa phương sinh sống, bị cáo đã được xóa án tích.

Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B từ ngày 30/6/2023 cho đến nay. (Có mặt tại phiên tòa).

- ***Bị hại:*** Anh Trần Đình D, sinh năm: 2004; Địa chỉ: Số 13 đường K, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Hoàng Thị Diệu T, sinh năm: 2004; Địa chỉ: Số 89, đường Y, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Văn S, sinh năm 1994, trú tại 39/10/6 đường Đ, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Khoảng 00 giờ 28 phút, ngày 05/02/2023, S đi bộ trên các tuyến đường thuộc địa bàn thành phố B, để tìm nhà nào sơ hở trong quản lý tài sản thì trộm cắp. Khi S đi đến quán cà phê O, địa chỉ: 224 đường H, phường T, thành phố B do anh Trần Đình D làm chủ, thì phát hiện ô cửa kính cửa sổ của quán không đóng, không có người trông coi nên S trèo qua ô cửa kính đột nhập vào trong quán cà phê. Tại đây, S phát hiện két sắt của anh D ở quầy tính tiền có cắm chìa khóa, S mở két sắt ra phát hiện bên trong có nhiều tờ tiền mệnh giá khác nhau, với tổng số tiền 3.796.000 đồng nên S đã lén lút trộm cắp tiền, rồi tẩu thoát. Số tiền trộm cắp được 3.796.000 đồng, S đã sử dụng mua ma túy và tiêu sài cá nhân hết. Còn anh D, sau khi phát hiện bị mất tiền đã làm làm đơn trình báo gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, để xử lý theo quy định.

Tại bản cáo trạng số: 279/CT-VKS-HS ngày 25/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, đã truy tố bị cáo Đặng Văn S về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã phân tích, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Đặng Văn S theo bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Văn S phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo **Đặng Văn S** mức án từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

*/Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 584, 585, 586 Bộ luật dân sự.

-*Về phần trách nhiệm dân sự:* Buộc bị cáo Đặng Văn S phải bồi thường cho anh Trần Đình D số tiền 3.796.000 đồng.

Bị cáo không có ý kiến đối đáp tranh luận gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không xuất trình thêm chứng cứ tài liệu gì, bị cáo cũng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Qua kết quả tranh luận và lời khai nhận của bị cáo tại phiên toà là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai người bị hại và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố đối với bị cáo Đặng Văn S là có cơ sở, đúng pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Đặng Văn S đã phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Điều 173 Bộ Luật Hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác, đồng thời còn gây mất ổn định trị an xã hội. Bị cáo nhận thức được tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác một cách trái pháp luật đều bị pháp luật trừng trị, nhưng vì ý thức coi thường pháp luật và vì động cơ tư lợi cá nhân, muốn có tiền từ hành vi bất chính, nên vào khoảng 00 giờ 28 phút ngày 05/02/2023, tại quán cà phê O, địa chỉ 224 đường H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, Đặng Văn S đã trộm cắp của anh Trần Đình D, số tiền 3.796.000 đồng thì bị phát hiện xử lý. Do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình gây ra.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Xét về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu vào ngày 30/9/2011, bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, xử phạt 04 năm 06 tháng tù, về tội: Cướp tài sản, tại Bản án số: 277/2011/HSST. Ngày 23/01/2015 chấp hành xong hình phạt tù về địa phương sinh sống, bị cáo đã được xóa án tích, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cảnh tỉnh cho bản thân mà tiếp tục phạm tội nên cần phải xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, tài sản do bị cáo chiếm đoạt có giá trị không lớn, bị cáo tự nguyện ra đầu thú. Do đó, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo khi lượng hình.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Đặng Văn S. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B chưa xác minh được nhân thân, lai lịch nên tách ra khỏi vụ án, tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau là phù hợp nên cần chấp nhận.

Đối với người đàn ông (chưa rõ nhân thân, lai lịch) là người bán ma túy cho bị cáo S, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B chưa xác minh được nhân thân, lai lịch nên tách ra khỏi vụ án, tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau là phù hợp nên cần chấp nhận.

Từ những nhận định nêu trên với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, để buộc bị cáo phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định thì mới có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt đối với bị cáo là phù hợp nên cần chấp nhận.

[4] Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 584, 585, 586 Bộ luật dân sự.

- *Về phần trách nhiệm dân sự:* Buộc bị cáo Đặng Văn S phải bồi thường cho anh Trần Đình D số tiền 3.796.000 đồng.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, Điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Văn S (T ma) phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo **Đặng Văn S** (T ma) 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 30/6/2023.

**/Các biện pháp tư pháp*: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 584, 585, 586 Bộ luật dân sự.

- *Về phần trách nhiệm dân sự:* Buộc bị cáo Đặng Văn S phải bồi thường cho anh Trần Đình D số tiền 3.796.000 đồng.(Ba triệu, bảy trăm chín mươi sáu nghìn đồng).

- *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đặng Văn S phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng), án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí DSST đối với số tiền bồi thường.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp.B;
- Công an Tp.B;
- Thi hành án phạt tù (để thi hành);
- Chi cục THADS Tp. B;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Thị Thanh

σ